TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THƯỜNG XUÂN** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 83/2020/QĐST - HNGĐ	*Thường Xuân, ngày 09 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án HNGĐ thụ lý số: 111/2020/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Cầm Thị T, sinh năm: 1990

Và bị đơn: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm: 1983

Cùng trú tại: Thôn TS2, thị trấn TX, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 212, 213; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về *"mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án*".

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Cầm Thị T và anh Nguyễn Văn D

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Nguyên đơn chị Cầm Thị T và bị đơn anh Nguyễn Văn D tự nguyện thỏa thuận thuận tình ly hôn

Về con chung: Vợ chồng có 02 (hai) con chung là Nguyễn Bảo A, sinh ngày: 10/5/2006 và Nguyễn Thị Lan A, sinh ngày: 28/7/2011. Hai bên tự nguyện thỏa thuận giao cả 02 (hai) cháu Nguyễn Bảo A và Nguyễn Thị Lan A cho chị Cầm Thị T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Văn D không phải cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng anh Nguyễn Văn D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai cản trở.

Về tài sản,công nợ: Nguyên đơn chị Cầm Thị T và bị đơn anh Nguyễn Văn D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn chị Cầm Thị T và bị đơn anh Nguyễn Văn D tự nguyện thỏa thuận chị T nhận nộp toàn bộ án phí của vụ án là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị Cầm Thị Th đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng)* tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa theo biên lai số 0003011 ngày 29 tháng 7 năm 2020, trừ đi số tiền 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng*) chị Th nhận nộp, chị Cầm Thị T còn được nhận lại 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)*, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận
- *TAND tỉnh Thanh Hoá;*
- *VKSND huyện Thường Xuân;*
- *Chi cục THADS huyện Thường Xuân;*
- *Đương sự;*
- *UBND Xuân Cẩm;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Thị Tâm